

# MỐI QUAN HỆ GIỮA VIỆN KIỂM SÁT VÀ CƠ QUAN ĐIỀU TRA VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

HOÀNG XUÂN ĐÀN (\*)

**Tóm tắt:** Trong những năm vừa qua, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết nhiều vụ án hình sự về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp và tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp. Trong quá trình điều tra các vụ án đó, mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân các cấp đã được thực hiện một cách đầy đủ theo quy định của pháp luật. Trong bài viết này tác giả tập trung phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, từ đó đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Mối quan hệ; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

**Abstract:** In recent years, the Investigation Agency of the Supreme People's Procuracy has received and resolved many criminal cases on crimes of infringing upon and corruption in judicial activities. During the investigation of such cases, the relationship between the Investigation Agency of the Supreme People's Procuracy and the People's Procuracy at all levels has been fully implemented in accordance with law. In this article, the author analyzed theoretical and practical issues about the relationship between the People's Procuracy and the Investigating Agency of the Supreme People's Procuracy, thereby making recommendations to facilitate more effective relationship in the future.

**Keywords:** Relationship; Investigation agency; Procuracy; Investigation Agency of the Supreme People's Procuracy.

Ngày nhận bài: 12/5/2021; Ngày sửa bài: 10/6/2021; Ngày duyệt đăng bài: 08/8/2021.

## Đặt vấn đề

Trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là mối quan hệ quan trọng, có tính chất chi phối các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Chất lượng hoạt động điều tra vụ án hình sự phụ thuộc vào việc thực hiện tốt mối quan hệ chế ước và phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Việc thực hiện tốt mối quan hệ này là một trong những điều kiện quan trọng để phòng chống oan sai và bỏ lọt tội phạm trong tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao là một trong 3 hệ thống cơ quan điều tra theo quy định của Luật Tổ chức cơ quan

điều tra hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao có chức năng điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm về tham nhũng, chức vụ quy định tại Chương XXIII và Chương XXIV của Bộ luật hình sự xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp. Với tính chất đặc biệt về đối tượng phạm tội trong các vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của mình như vậy, nên

(\*) TS., Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;  
Email: hoangxuandanvks@gmail.com

trong quá trình giải quyết vụ án hình sự Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao luôn chú trọng tới việc thực hiện tốt mối quan hệ với Viện kiểm sát nhân dân các cấp. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả phát hiện, điều tra và xử lý các vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đồng thời cũng nhằm tăng cường chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Việc nghiên cứu, làm rõ hơn nữa các vấn đề lý luận và thực tiễn về mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát các cấp, từ đó đưa ra được một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả công tác này là một yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

### **1. Một số vấn đề chung về mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự**

Theo từ điển tiếng Việt thì “quan hệ” là “sự gắn liền về mặt nào đó giữa hai hay nhiều sự vật khác nhau, khiến sự vật này có biến đổi, thay đổi thì có thể tác động đến sự vật kia”<sup>(1)</sup>. Phép biện chứng duy vật cho rằng các sự vật, hiện tượng trong thế giới khách quan không tồn tại biệt lập mà luôn có mối quan hệ tác động qua lại, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau. Do vậy, các chủ thể trong quá trình hoạt động đều có mối quan hệ với các chủ thể khác; chất lượng, hiệu quả hoạt động của mỗi chủ thể không chỉ phụ thuộc vào sự độc lập của chủ thể đó mà còn phụ thuộc vào mối quan hệ với những chủ thể mà nó liên hệ.

Quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm các cơ quan tiến hành tố tụng có mối quan hệ với nhau, trong đó Cơ quan điều tra (CQĐT) và Viện kiểm sát (VKS) có mối quan hệ rất chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả hoạt động của từng cơ quan phụ thuộc rất

lớn vào mối quan hệ giữa hai chủ thể này. Hầu như các chế định tố tụng hình sự ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự đều có mối quan hệ giữa CQĐT và VKS. Đây là mối quan hệ tố tụng có tính phổ biến trong giai đoạn đầu của quá trình tố tụng và có ý nghĩa quan trọng đối với toàn bộ quá trình tố tụng hình sự<sup>(2)</sup>.

Cả trong lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay, mối quan hệ giữa CQĐT và VKS trong tố tụng hình sự được xác định là mối quan hệ phối hợp và chế ước trong hoạt động giải quyết vụ án hình sự.

*Một là, về quan hệ “phối hợp” giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát*

Về hình thức, CQĐT và VKS phối hợp bằng nhiều cách thức, cấp độ, tần suất khác nhau, như: Phối hợp theo quy định của pháp luật, các quy định giữa hai ngành, hai đơn vị cùng cấp; phối hợp thường xuyên định kỳ theo chương trình, kế hoạch hoặc đột xuất thông qua việc giải quyết vụ án hình sự cụ thể. Về chủ thể có thể phối hợp giữa lãnh đạo VKS với lãnh đạo CQĐT hoặc giữa Điều tra viên với Kiểm sát viên. Về hình thức phối hợp, thông qua văn bản hoặc trao đổi trực tiếp...

Về nội dung, CQĐT và VKS phối hợp trong từng chế định tố tụng hình sự, như: Trong việc nắm, quản lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố; khởi tố vụ án, khởi tố bị can; việc áp dụng, thay đổi, huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn; việc điều tra thu thập chứng cứ và lập hồ sơ vụ án; việc đình chỉ, tạm đình chỉ, kết thúc điều tra vụ án. Trong đó, CQĐT và VKS cùng có sự phối hợp

<sup>(1)</sup> Nguyễn Như Ý (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr.641.

<sup>(2)</sup> Nguyễn Tiến Sơn (2012), *Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.62.

chặt chẽ, bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm; chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp phụ thuộc chủ yếu vào sự tích cực phối hợp của cả hai chủ thể này.

Về mục đích, sự phối hợp giữa CQĐT và VKS trong tố tụng hình sự nhằm mục đích chung là phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm theo đúng quy định của pháp luật, nhưng do chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm khác nhau, nên sự phối hợp giữa CQĐT và VKS được tiến hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mỗi ngành<sup>(3)</sup>.

*Hai là, về quan hệ “chế ước” giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra.*

Giữa VKS và CQĐT trong tố tụng hình sự đã hình thành quan hệ tố tụng đặc biệt, trong đó VKS có quyền giám sát, yêu cầu, hủy bỏ các quyết định, hành vi không có căn cứ, trái pháp luật của CQĐT và Điều tra viên, nhằm đảm bảo việc khởi tố, điều tra vụ án đúng pháp luật. Quyền năng này của VKS đối với CQĐT có hiệu lực rất cao và CQĐT phải chấp hành. Khái quát quyền năng này của VKS đối với hoạt động của CQĐT có thể xác định bằng khái niệm “chế ước”. Những nội dung của quan hệ chế ước giữa VKS và CQĐT<sup>(4)</sup>:

- Về thời điểm, VKS chế ước hoạt động điều tra ngay từ khi CQĐT bắt đầu thực hiện các hoạt động tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và được thực hiện trong suốt quá trình điều tra vụ án.

- Sự chế ước chỉ được thực hiện một chiều giữa VKS đối với CQĐT. Có nghĩa là VKS là cơ quan chế ước, còn CQĐT là cơ quan bị chế ước.

- Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự quyền chế ước của VKS chỉ được tiến hành đối với hoạt động của CQĐT, có nghĩa là đối tượng của sự chế ước chính là quyết định, hành vi của CQĐT và Điều tra viên trong quá trình tiến hành tố tụng, còn đối

với những vấn đề khác của CQĐT thì không phải đối tượng chịu sự điều chỉnh của VKS.

- Sự chế ước được tiến hành trong từng chế định tố tụng hình sự và mức độ chế ước rất cao đối với những hoạt động tố tụng liên quan trực tiếp đến quyền con người trong tố tụng hình sự, như khởi tố bị can hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn (bắt bị can để tạm giam, gia hạn tạm giữ, tạm giam...) đều phải có sự phê chuẩn của VKS trước khi thi hành.

Tóm lại, *mối quan hệ giữa CQĐT và VKS trong tố tụng hình sự là: Sự phối hợp và chế ước của VKS với CQĐT cùng cấp và một số cơ quan được giao nhiệm vụ điều tra ban đầu trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, nhằm bảo đảm phát hiện tội phạm, điều tra vụ án đúng quy định của pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.*

## **2. Mối quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

### *2.1. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát nhân dân địa phương*

Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao (CQĐT VKSNDTC) với VKS ở đây cần được hiểu theo nghĩa rộng, bởi lẽ mối quan hệ này không chỉ đặt ra trong quan hệ phối hợp và chế ước giữa CQĐT và VKS với nhau trong quá trình điều tra vụ án hình sự mà còn là mối quan hệ giữa CQĐT VKSNDTC và Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) địa

<sup>(3)</sup> Nguyễn Tiến Sơn (2012), *Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr.73.

<sup>(4)</sup> Nguyễn Tiến Sơn (2012), *Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, tr. 77.

phương trong quá trình tiếp nhận nguồn tin tội phạm, đồng thời phối hợp giải quyết các vụ án thuộc thẩm quyền. Bởi lẽ, *“thông qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, VKSND địa phương nắm được nhiều thông tin liên quan đến tội phạm, nắm được thái độ, quan điểm của cơ quan tư pháp chủ quản của người phạm tội. Do vậy, VKSND địa phương có thể giúp CQĐT VKSNDTC đánh giá, định hướng và có biện pháp hữu hiệu để thu thập tài liệu, chứng cứ xử lý các mối quan hệ phức tạp phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án”*<sup>(5)</sup>. VKSND địa phương nơi xảy ra tội phạm cũng chính là đơn vị sẽ thực hành quyền công tố đối với vụ án trong giai đoạn truy tố, xét xử. Do vậy, sự phối hợp chặt chẽ giữa CQĐT VKSNDTC với VKSND địa phương nơi xảy ra tội phạm sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện, thu thập thông tin, xác minh, điều tra và xử lý vụ án. Mặt khác, hoạt động điều tra của CQĐT VKSNDTC tại địa phương cũng góp phần giúp VKSND địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa trong phạm vi địa bàn quản lý, nâng cao vị thế của VKSND trong khối các cơ quan tư pháp.

Đây chính là điểm đặc thù, là một nét đặc trưng quan trọng mà chỉ CQĐT VKSNDTC mới có với các VKS. Thực hiện tốt mối quan hệ này sẽ là cơ sở, là tiền đề để CQĐT VKSNDTC có nguồn tin tội phạm phong phú, có chỗ dựa để thực hiện các biện pháp điều tra giải quyết vụ án.

Trong thời gian qua CQĐT VKSNDTC đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, kịp thời phát hiện và khẩn trương điều tra các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp nhằm đấu tranh và phòng ngừa có hiệu quả đối với loại tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng chức vụ xảy ra trong hoạt động tư

pháp. Một trong những nguyên nhân đạt được kết quả trên đó là CQĐT VKSNDTC đã tăng cường phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ VKSNDTC và VKSND các địa phương để không ngừng nâng cao chất lượng công tác phát hiện, tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo đối với loại tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp.

Trong mối quan hệ này thông thường các VKSND địa phương thông qua quá trình thực hiện hoạt động kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của cơ quan Công an cùng cấp và một số cơ quan khác được giao thẩm quyền điều tra, khi phát hiện thấy có dấu hiệu tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp đã kịp thời thông tin báo cáo CQĐT VKSNDTC, cũng như phối hợp của VKSND các cấp với CQĐT VKSNDTC trong việc kiểm tra, xác minh nguồn tin. Định kỳ hàng tháng, VKSND các cấp đều có tổng hợp, báo cáo tình hình vi phạm đối với loại tội phạm này gửi CQĐT, Viện kiểm sát nhân dân tối cao (VKSNDTC).

*2.2. Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao với Cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra*

Hiện nay, theo quy định của Luật Tổ chức VKSND cũng như các quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan trực thuộc VKSNDTC thì cơ quan có chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đối với các vụ án xâm phạm hoạt động tư pháp và tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp đó là Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án xâm

<sup>(5)</sup> Xem bài viết: “Đổi mới tổ chức, hoạt động của CQĐTVKSNDTC đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới” của Nguyễn Hải Phong, nguyên Phó Viện trưởng VKSNDTC, Tạp chí Kiểm sát, số 8/2017.

phạm hoạt động tư pháp và tham những chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp (Sau đây gọi tắt là Vụ 6).

Mối quan hệ giữa Vụ 6 và CQĐT VKSNDTC đó chính là mối quan hệ phối hợp và chế ước giữa VKS và CQĐT như đã trình bày ở mục 1 của chuyên đề này. Do đó, trong quan hệ này, hoạt động phối hợp và chế ước giữa hai đơn vị xảy ra trong quá trình giải quyết vụ án hình sự về xâm phạm hoạt động tư pháp và tham những chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp.

Thực tế trong giai đoạn vừa qua, mối quan hệ giữa Vụ 6 VKSNDTC và CQĐT VKSNDTC đều đạt được những kết quả tốt, đáng ghi nhận. Dưới sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của lãnh đạo VKSNDTC hoạt động giải quyết các vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT VKSNDTC và thuộc thẩm quyền thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra của Vụ 6 VKSNDTC đã diễn ra nhịp nhàng, có sự gắn bó chặt chẽ.

Tuy nhiên, trên thực tế, mối quan hệ này vẫn còn cố những tồn tại, hạn chế nhất định như sau.

- Qua thực tiễn cho thấy nguồn tố giác, tin báo vi phạm và tội phạm, trong đó có tố giác, tin báo về vi phạm, tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp chủ yếu đều do Cơ quan công an tiếp nhận và tổ chức xác minh ban đầu. Nếu chủ thể của tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp là Điều tra viên, cán bộ Công an... thì dễ xảy ra tình trạng không báo cáo mà để giải quyết nội bộ hoặc sau khi sự việc phức tạp không giải quyết được thì mới thông tin, báo cáo đến các cơ quan có thẩm quyền. Vì vậy, một số thông tin liên quan đến vi phạm, tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp không được kịp thời và đầy đủ. Chính vì vậy, CQĐT VKSNDTC khó tiếp cận nguồn tin, việc báo cáo cho Vụ 6 là còn khó khăn trên thực tế.

Bởi lẽ, CQĐT VKSNDTC không có hệ thống “chân rết”, mạng lưới cơ sở ở địa bàn cung cấp thông tin, cộng tác viên để chủ động theo dõi, nắm bắt thông tin về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tham những, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp xảy ra trên toàn quốc; chưa có cơ chế đảm bảo về cung cấp thông tin về tội phạm trong nội bộ ngành kiểm sát nhân dân và chưa có cơ chế khuyến khích, động viên thiết thực để có thể thu được thông tin về tội phạm từ các nguồn khác; chưa thực sự nhận được phối hợp chặt chẽ từ các cơ quan thông tin đại chúng để trao đổi thông tin có dấu hiệu tội phạm. Tất cả những khó khăn trên đều dẫn đến hệ quả việc nắm bắt thông tin tội phạm là rất hạn chế.

- Ngành Kiểm sát nhân dân, cụ thể là CQĐT VKSNDTC không có hệ thống nhà tạm giữ do mình quản lý. Do đó trong quá trình điều tra, khi tiến hành tạm giữ, tạm giam các đối tượng phạm tội, cơ quan này phải gửi các bị can ở trại giam, trại tạm giam của Bộ công an, Bộ quốc phòng, điều này gây nhiều trở ngại trong việc tiến hành các hoạt động điều tra như hỏi cung bị can, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, ít có điều kiện làm việc đột xuất nếu bị can đề nghị được khai báo, không chủ động được trong việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các đối tượng phạm tội... Chính vì vậy, trong quan hệ phối hợp về hỏi cung bị can và các hoạt động kiểm sát tạm giữ tạm giam thì Vụ 6 lại cần phối hợp với các cơ sở giam giữ thuộc lực lượng công an hoặc quân đội.

- Hiện cơ cấu tổ chức của CQĐT VKSNDTC hiện được tổ chức ở cấp trung ương với 02 đại diện thường trực đặt tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh) và 10 phòng nghiệp vụ (từ phòng 1 đến phòng 10) đóng ở Thủ đô Hà Nội và khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ.

Điều tra viên, Cán bộ điều tra thường xuyên công tác dài ngày tại các địa phương trên cả nước nên công tác quán triệt, triển khai kịp thời các nhiệm vụ công tác, các văn bản pháp luật liên quan... tới toàn thể Điều tra viên, công chức trong đơn vị còn gặp một số khó khăn. Văn phòng CQĐT ngoài làm nhiệm vụ hướng dẫn, kiểm tra và trực tiếp điều tra một số vụ án phức tạp do Thủ trưởng CQĐT phân công còn kiêm thực hiện cả công tác hậu cần, tài chính cũng là một bất cập dẫn đến hiệu quả hoạt động của đơn vị này không thực sự thuận lợi. Trong khi đó Vụ 6 lại chỉ được tổ chức ở một khu vực là tại VKSNDTC. Điều này dẫn đến việc gắn chặt công tố với điều tra, tăng cường công tố trong điều tra một cách nhanh chóng, kịp thời và trực tiếp là rất khó khăn. Bởi lẽ, khi các đại diện ở các địa phương giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền, thì KSV thuộc Vụ 6 lại phải di chuyển tương đối xa để đến được nơi xảy ra vụ án phục vụ công tác khám nghiệm, hỏi cung....

- Ngoài ra, trong quan hệ phối hợp giữa CQĐT VKSNDTC và VKSND các địa phương cũng còn một số tồn tại hạn chế như: giữa hai cơ quan này chưa xây dựng được hệ thống các quy định phối hợp trong quá trình xử lý nguồn tin về tội phạm. Đặc biệt là các tội phạm tham nhũng, chức vụ hoặc các tội xâm phạm hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền điều tra của CQĐT VKSNDTC. Vì vậy khả năng tiếp cận nhanh chóng, kịp thời với những nguồn tin về tội phạm đó của CQĐT VKSNDTC là còn hạn chế.

### **3. Các giải pháp tăng cường quan hệ giữa Viện kiểm sát và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao**

*Thứ nhất*, cần đổi mới phương pháp thu thập, quản lý thông tin về tội phạm; tập trung xây dựng mạng lưới cơ sở cung cấp thông tin, cộng tác viên để chủ động theo dõi, nắm bắt

thông tin về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp xảy ra trên toàn quốc; nâng cao trách nhiệm cung cấp thông tin về tội phạm trong nội bộ ngành Kiểm sát nhân dân và có cơ chế khuyến khích, động viên bằng nhiều hình thức để có được thông tin về tội phạm từ các nguồn khác. Bên cạnh đó cần chủ động trong việc huy động sức mạnh của nhân dân và các cơ quan báo chí trong việc tố giác, phát hiện tội phạm, tiếp tục duy trì hòm thư tố giác tội phạm ở các trụ sở CQĐT, VKS các cấp, đổi mới hình thức nội dung website, hộp thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng... để tiếp nhận các thông tin về tội phạm.

*Thứ hai*, nâng cao nhận thức của Điều tra viên thuộc CQĐT VKSNDTC, Kiểm sát viên các cấp về vai trò, tầm quan trọng của mối quan hệ giữa CQĐT công an các cấp và VKS trong hoạt động tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm nói chung và mối quan hệ giữa CQĐT, VKSNDTC với VKSND các địa phương trong công tác phối hợp phát hiện, giải quyết tố giác tin báo tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp nói riêng. Kiểm sát viên, Điều tra viên phải nhận thức đúng đắn, đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình là phải tuân thủ nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng CQĐT và VKS; cũng như nhiệm vụ, quyền hạn của chính bản thân mình được pháp luật qui định, phải nắm chắc những kiến thức pháp luật, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo mọi tội phạm đều phải được điều tra và xử lý kịp thời.

*Thứ ba*, quá trình thực hiện nhiệm vụ phát hiện, tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo tội phạm nói chung, tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp nói riêng, CQĐT, VKSND phải tuân thủ đúng, đầy đủ qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố chức VKSND, Luật Tổ chức điều tra hình

sự về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị. Điều tra viên và Kiểm sát viên phải nắm chắc đặc điểm hình sự, những dấu hiệu và các yếu tố cấu thành tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp; nắm chắc và tuân thủ đúng quy trình và kỹ năng phát hiện và giải quyết tố giác tin báo tội phạm nói chung, tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp nói riêng.

*Thứ tư*, nâng cao năng lực phát hiện, điều tra tội phạm, thực hiện cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động điều tra tội phạm với các công tác kiểm sát nhằm bảo đảm thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKSND. Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động điều tra, bảo đảm việc khởi tố, điều tra, xử lý các tội phạm thuộc thẩm quyền có căn cứ, đúng pháp luật, không để xảy ra oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Thông qua kết quả, chất lượng hoạt động của CQĐT VKSNDTC để làm rõ hơn yêu cầu tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra, từng bước công tố chỉ đạo hoạt động điều tra.

### **Kết luận**

Trải qua gần 60 năm xây dựng và trưởng thành, hoạt động của CQĐT VKSND tối cao đã góp phần rất lớn vào vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của ngành Kiểm sát nhân dân; trở thành công cụ sắc bén để VKSND thực hiện tốt chức năng thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Trong bối cảnh tiếp tục thực hiện chủ trương về cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 49-NQ/TW với mục tiêu xuyên suốt là xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa..., ngành Kiểm sát nhân dân nói chung và CQĐT VKSNDTC nói riêng đã và

đang nghiên cứu đề từng bước hướng tới sự hoàn thiện hệ thống tổ chức cả về chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền hoạt động. Đề án về tổ chức của CQĐT cũng đã và đang được xây dựng, hoàn thiện theo hướng xác định đúng, đủ quyền năng pháp lý nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Quá trình đổi mới hệ thống CQĐT VKSNDTC được tiến hành trong mối liên hệ với việc phân định rõ thẩm quyền quản lý hành chính với việc đề cao trách nhiệm và bảo đảm tính độc lập của các chức danh tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, việc đổi mới và hoàn thiện hệ thống CQĐTVKSNDTC luôn được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với quá trình cải cách hành chính và cải cách bộ máy nhà nước nói chung.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Hải Phong (2017), *“Đổi mới tổ chức, hoạt động của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới”*, Tạp chí Kiểm sát, số 8/2017.
2. Nguyễn Tiến Sơn (2012), *Mối quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
3. Nguyễn Như Ý (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Phạm Mạnh Hùng (Chủ nhiệm, 2009), *Đổi mới tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra thuộc Viện kiểm sát và việc thực hiện thẩm quyền điều tra của Viện kiểm sát nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
5. Vũ Mộc (Chủ biên, 2010), *Công tác điều tra của Viện kiểm sát nhân dân - Thực trạng và phương hướng đổi mới*, Đề tài khoa học cấp bộ, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.